TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2019/HS-PT
Ngày: 14-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Đặng Văn Quyết

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 14/10/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 185/TLPT-HS ngày 26/8/2019 đối với các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H do có kháng cáo của các bị cáo H, H2 và của bị hại Phạm Văn N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Tạ Văn h, sinh năm 1988 tại huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn An Ch, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Xuân Đ và bà Ngô Thị Ph; có vợ là Trần Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Tô Thanh H, sinh năm 1995 tại huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn Chào, xã An L, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Th và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Thanh Bình, xã Thanh L, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Ch, thị trấn Thanh S, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

2. Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1982; trú tại: Thôn Ch, thị trấn Thanh S, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1959; trú tại: Thôn Mặn, xã An Lập, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1969; trú tại: Thôn Gai, xã Xuân Hương, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

3. Ngọc Thị H, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Đồng Phe, xã An Ch, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

4. Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; trú tại thôn Giáp Hạ 2, xã Thanh Hải, huyện Lục Ng, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

5. Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Sản 3, xã Hữu Sản, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

1. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/02/2018, Nguyễn Văn D cư trú tại Thôn Ch, thị trấn Thanh S, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang gọi điện thoại cho Tạ Văn h nhờ H đi đòi nợ hộ, H đồng ý; sau đó H đi bộ từ nhà ra điểm hẹn với Diễn ở quán nước Ngã tư thuộc khu 1, thị trấn An Ch, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang, cách nhà H khoảng 100m. Tại đây, H gặp Nguyễn Văn D và Bế Văn Bính (là bạn Diễn) đang ngồi uống nước; Diễn nói với H nội dung: Bạn Diễn là Nguyễn Ngọc K nhà ở Thôn Ch, thị trấn Thanh S, huyện Sơn Đ có cho anh Phạm Văn N đang làm việc tại Công ty bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI, chi nhánh Sơn Đ địa chỉ ở thôn Lốt, xã An Ch, huyện Sơn Đ vay số tiền 70 triệu đồng tiền lô đề, K đã đòi nhiều lần nhưng anh N không trả, Diễn nhờ H đi đòi nợ hộ, nếu đòi được thì H được hưởng một nửa, Diễn cho H số điện thoại của K để liên hệ. Ngay sau đó H gọi điện cho Tô Thanh H, H rủ H2 đi đòi nợ cùng, H2 đồng ý. H đi bộ về nhà lấy xe mô tô điều khiển đi đón H2 quay trở lại chỗ Diễn và Bính ngồi uống nước; do chưa biết anh N là ai và địa chỉ ở đâu nên H bảo Diễn đưa đi, Diễn điều khiển xe mô tô đi trước, H điều khiển xe mô tô chở H2 đi theo sau, đi từ khu vực Ngã tư ở khu 1, thị trấn An Ch đến thôn Lốt, xã An Ch, còn Bính vẫn ngồi uống nước tại khu vực Ngã tư; khi đi gần đến chỗ anh N làm việc thì Diễn dừng xe lại chỉ cho H và H2 biết nơi anh N làm việc, sau đó Diễn đi xe quay lại chỗ Bính ngồi uống nước kèm Bính đi về nhà. H và H2 đi vào trụ sở Công ty bảo hiểm DAI-ICHI, chi nhánh Sơn Đ hỏi tìm gặp anh N; khi gặp anh N, H yêu cầu anh N trả nợ cho anh K, anh N nói với H anh không nợ gì anh K, nếu có nợ thì do vợ cũ của anh N (đã ly hôn) nợ nên không đồng ý trả, thấy vậy H2 bảo H điện hỏi anh K xem ai nợ, H gọi điện thoại cho anh K thì H2 cầm điện thoại của H đưa cho anh N để nói chuyện với anh K, nói chuyện xong anh N đưa trả H

điện thoại, anh N vẫn khẳng định anh không nợ tiền anh K. Lúc này H hoặc H2 (hai người đổ cho nhau) nói với anh N "Tao về hỏi lại đúng mày nợ, tao xuống chém nát mặt mày ra". Sau đó H chở H2 đi về, trên đường về H tiếp tục gọi điện hỏi lại anh K xem ai nợ, K vẫn nói Nam nợ chứ không phải vợ Nam nợ; nghe K nói như vậy, H nói với H2 "Quay lại cho nó một trận". Ngay lập tức H điều khiển xe chở H2 quay lại nơi anh N làm việc, lúc này anh N đang đứng nói chuyện với đồng nghiệp ở ngoài cửa nhà của Công ty, H2 xuống xe rồi đi vào đứng trước mặt anh N, H dựng xe phía ngoài đi vào sau rồi bất ngờ dùng tay phải tát một cái vào má trái anh N, thấy H đánh anh N nên H2 đã dùng chân đá vào vùng bụng anh N thì bị anh N túm được chân đẩy H2 ngã về phía sau; ngay lúc đó H lấy từ trong túi áo khoác ra 01 con dao nhọn, loại dao bấm, gấp, H dùng tay phải đâm anh N nhưng không trúng, anh N bỏ chạy về nhà riêng, cách Công ty một nhà, H2 và H đuổi theo, do cửa phòng khách khóa nên anh N không chạy vào trong nhà được; anh N lấy được 01 thanh kim loại mà gia đình anh vẫn dùng kéo cửa cuốn để chống cự thì H2 áp sát giằng co thanh kim loại với anh N trong tư thế đối mặt nhau, lúc này H xông vào dùng dao nhọn đang cầm trên tay phải đâm một nhát trúng vào vùng sườn trái anh N, bị đâm nên anh N buông tay khỏi thanh kim loại bỏ chạy về phía Công ty, H2 cầm thanh kim loại đuổi theo đến trước cửa Công ty đập một cái trúng lưng anh N, do anh N chạy được vào trong nhà Công ty nên H2 cầm thanh kim loại quay lại vứt ở khu vực trước cửa Công ty rồi cùng H lấy xe đi về. Đến 16 giờ cùng ngày Tạ Văn h đến Công an huyện Sơn Đ đầu thú, giao nộp con dao là hung khí phạm tội. Anh N được đưa đến Bệnh viên Đa khoa huyện Sơn Đ cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Quốc tế VINMEC – Hà Nội chữa trị, anh N nằm viện đến ngày 25/02/2018 thì ra viện.

2. Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 07/3/2018 của Bệnh viện Đa khoa huyện Sơn Đ chứng nhận: Phạm Văn N vào viện lúc 14 giờ 29 phút ngày 13/02/2018, ra viện lúc 11 giờ 00 phút ngày 14/02/2018; lý do vào viện: Chảy máu vùng ngực; tình trạng thương tích lúc vào viện: Vùng hạ sườn trái đường nách giữa tương ứng nơi khoang liên sườn X có một vết thương kích thước 02 cm sắc gọn đang rỉ máu ra vết thương.

3. Tại Giấy chứng nhận thương tích không ghi ngày tháng năm của Bệnh viện Đa khoa quốc tế VINMEC chứng nhận: Phạm Văn N vào viện lúc 18 giờ 30 phút ngày 14/02/2018, ra viên lúc 10 giờ 00 phút ngày 25/02/2018; tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương thành ngực khoảng 5 cm đã khâu; tràn dịch màng phổi trái, tràn dịch ổ bụng, tổn thương thận trái; vết bầm tím nhẹ 1 cm gò má trái.

4. Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 8153/18/TgT ngày 19/3/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang tiến hành giám định thương tích đối với anh Phạm Văn N xác định thương tích: Vùng hạ sườn trái có vết sẹo kích thước (4 x 0,5) cm và vết sẹo mổ dẫn lưu kích thước (1 x 0,3) cm; Hố chậu trái có vết sẹo mổ dẫn lưu kích thước (1,5 x 0,2) cm; vùng bụng đường trắng giữa trên và dưới rốn có vết sẹo mổ kích thước (20 x 0,3) cm. Cơ quan giám định kết luận: *Thương tích vết sẹo hạ sườn trái, vết sẹo mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn và hai vết sẹo dẫn lưu + Trình tự phẫu thuật: Vết thương cơ hoành trái + Vết thương màng phổi trái + Vết thương lách xuyên thấu hai mặt + Điều trị: Cắt lách, khâu cơ hoành: 50%.*

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 50%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

5. Tại bản Kết luận giám định số 410/KL-PC54 ngày 22/3/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Mẫu máu Phạm Văn N được niêm phong gửi giám định thuộc nhóm máu A; trên con dao được niêm phong gửi giám định có máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít*.

6. Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-SĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Đ truy tố các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 (các tình tiết Dùng hung khí nguy hiểm, Có tính chất côn đồ quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Đ đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H phạm tội "Cố ý gây thương tích";

1.1. Áp dụng điểm c khoản 3 (tình tiết ở các điểm a, i khoản 1) Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn h 07 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 3 (tình tiết ở các điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tô Thanh H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn N các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là 395.968.000đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng); trong đó:

- Tạ Văn h phải bồi thường = 277.177.600đ, được trừ số tiền đã bồi thường là 50.000.000đồng; số tiền còn phải bồi thường = 227.177.600đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng)

- Tô Thanh H phải bồi thường = 118.790.400đồng (Một trăm mười tám triệu, bảy trăm chín mươi nghìn bốn trăm đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 24/7/2019 bị cáo Tạ Văn h làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xem xét trách nhiệm của Nguyễn Văn D và Nguyễn Ngọc K, giảm mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 29/7/2019 bị cáo Tô Thanh H làm đơn kháng cáo với nội dung: Xem xét lại tội danh đối với bị cáo; xem xét trách nhiệm của Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc K và Bế Văn Bính.

Ngày 26/7/2019 bị hại Phạm Văn N kháng cáo với nội dung: Làm rõ vai trò chủ mưu và đồng phạm của Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Văn D về tội "Cố ý gây thương tích", điều tra bổ sung tội danh cưỡng đoạt tài sản của K và Diễn; yêu cầu bồi thường thêm là 96.800.000đ.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Tạ Văn h vẫn giữ nguyên kháng cáo với lý do: Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng, nhưng xử phạt bị cáo quá nặng, quyết định bồi thường cho bị hại là quá cao. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ già, con nhỏ, bố mẹ bị cáo được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo được anh Diễn và anh Bính đưa đi chỉ chỗ anh N làm việc. Hôm đó bị cáo uống rượu say, khi được anh Diễn và anh K nhờ đo đòi nợ và hứa cho 50% nên bị cáo mới đồng ý. Việc bị cáo dùng dao đâm anh N thì Diễn và K cũng có lỗi nên Diễn và K phải chịu trách nhiệm đồng phạm.

Bị cáo Tô Thanh H vẫn giữ nguyên kháng cáo với lý do: Bị cáo không được bàn bạc gì với anh Diễn, anh Bính, K về việc thuê hay trả tiền để đi đòi nợ, chỉ nghe thấy H nhờ bị cáo đi lấy tiền giúp H. Do anh N đánh bị cáo trước nên bị cáo có đánh lại anh N để tự vệ, nhưng không gây thương tích cho anh N. H đâm anh N lúc nào bị cáo không biết. Bản thân bị cáo không bàn bạc gì với H về việc sẽ ôm và giữ anh N để cho H dùng dao đâm. H chỉ đâm anh N 01 nhát vào hạ sướn trái mà theo kết luận giám định thể hiện anh N bị thương ở nhiều bộ phận trên cơ thể, tỷ lệ tổn thương 50% là không phù hợp. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" với vai trò đồng phạm cùng bị cáo H là không đúng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm không xem xét, làm rõ vai trò của anh Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K và Bế Văn Bính là bỏ sót người phạm tội, vì Diễn và Bính là người trực tiếp nói chuyện, bàn bạc về việc thuê H đòi số tiền 70 triệu cho anh K. Diễn là người trực tiếp bàn bạc và hứa hẹn chia cho anh H 50% số tiền sau khi đòi được. Diễn và Bính là người dẫn đường, chỉ mặt, nơi làm việc của anh N. K là người trực tiếp gọi điện cho H dằn mặt anh N để đòi được số tiền 70 triệu đồng đó.

Bị hại Phạm Văn N giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Bản thân anh thấy các tình tiết của vụ án có nhiều uẩn khúc từ giai đoạn điều tra, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Anh N không quen biết gì các bị cáo H, H2, cũng không vay nợ gì K và Diễn, đây là một vụ tổ chức dàn dựng nhằm chiếm đoạt tài sản thậm chí là mưu sát. Đề nghị HĐXX làm rõ vai trò chủ mưu và là đồng phạm của Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Văn D về tội "Cố ý gây thương tích". Điều tra bổ sung tội danh cưỡng đoạt tài sản của K và Diễn. Yêu cầu bồi thường thêm 96.800.000đ, bao gồm: tiền 02 chuyến xe đón khi ra viện và đón đi tiêm phòng là 2.800.000đ, chi phí cho người thăm nuôi trong thời gian nằm viện 13 ngày là khoảng 13 triệu, tổn thất thu nhập của người thăm nuôi trong thời gian chăm sóc còn lại 2,5 tháng là 21.200.000đ, tổn thất tinh thần thêm 20 tháng là 29.800.000đ, khoản tiền lãi mà gia đình phải vay nợ để chữa trị cho anh N là 30 triệu.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử Tạ Văn h, Tô Thanh H về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không có lý do chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại Phạm Văn N. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H vì bị cáo H mới bồi thường cho anh N 50 triệu, chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo và bị hại tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát:

Bị cáo H không có tranh luận gì.

Bị cáo H2 không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, không đồng ý tội danh và bồi thường cho bị hại, yêu cầu xem xét trách nhiệm của K và Diễn.

Anh N: Yêu cầu xem xét trách nhiệm của K và Diễn, tăng bồi thường.

Viện kiểm sát đối đáp với ý kiến của các bị cáo và bị hại N:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 07 năm 06 tháng là có căn cứ và không nặng.

Bị cáo H2 và anh N cho rằng bỏ lọt hành vi phạm tội của K và Diễn, Viện kiểm sát thấy: Trên cơ sở lời khai của các bị cáo không có căn cứ xác định anh K và anh Diễn đồng phạm đối với các bị cáo. Căn cứ lời khai của bị cáo H, bị hại anh N thấy đủ cơ sở xác định bị cáo H2 đồng phạm với H trong việc đánh gây thương tích cho anh N.

Về yêu cầu bồi thường thêm 96.800.000đ của bị hại anh N thấy: Các khoản có hóa đơn, chứng từ hợp pháp đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ. Nếu sau này phát sinh thêm về chi phí chữa trị thì anh N có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo H đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và bồi thường cho bị cáo, xử đúng người, đúng tội, tránh bỏ lọt tội phạm đối với anh Diễn và anh K. Bị cáo H2 đề nghị xem xét lại tội danh của bị cáo, xin mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H và bị hại Phạm Văn N đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo H, H2, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 13/02/2018, các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H đi đến

chi nhánh Công ty bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI địa chỉ tại thôn Lốt, xã An Ch, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang gặp anh Phạm Văn N đang làm việc tại đây để đòi nợ hộ anh Nguyễn Ngọc K. Mặc dù các bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh anh N nợ tiền anh K, anh N cũng khẳng định với các bị cáo là anh không vay nợ gì anh K; sau khi đôi co, lời qua tiếng lại với nhau thì các bị cáo bỏ về, một trong hai bị cáo đã nói đe dọa anh N "Tao về hỏi lại đúng mày nợ, tao xuống chém nát mặt mày ra"; trên đường về H tiếp tục điện thoại hỏi K thì K vẫn khẳng định là anh N có nợ tiền K, H nói với H2 "Quay lại cho nó một trận". Khi quay lại gặp anh N các bị cáo không nói gì, H xông đến tát anh N, H2 xông vào đạp anh N; bị đánh bất ngờ nên anh N bỏ chạy về nơi ở riêng ở gần đó, các bị cáo đuổi theo, anh N chạy về đến cửa nhà lấy được 01 thanh kim loại vẫn dùng để kéo cửa cuốn chống cự lại, H2 xông vào áp sát, giằng co thanh kim loại, lúc này H tiến đến dùng dao nhọn, loại dao bấm, gấp đâm một nhát vào vùng sườn trái anh N, bị đâm nên anh N buông tay khỏi thanh kim loại chạy về phía Công ty, H2 cầm thanh kim loại đuổi theo đến cửa Công ty đập một cái về phía sau lưng anh N; hậu quả xảy ra làm anh N bị thương tích nặng phải đi cấp cứu và điều trị tại các bệnh viện đến ngày 25/02/2018 mới được ra viện, cơ quan giám định kết luận anh N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 50%.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng; căn cứ giấy chứng nhận thương tích và hồ sơ bệnh án của các bệnh viện, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Anh Phạm Văn N bị thương tích ở vùng hạ sườn trái làm tổn thương lách, cơ hoành trái, màng phổi trái với tỷ lệ tổn thương 50% là do bị cáo Tạ Văn h dùng dao nhọn, loại dao bấm, gấp đâm gây nên. Mặc dù các bị cáo không bàn bạc với nhau trước khi đánh anh N, Tô Thanh H cũng không biết Tạ Văn h đem theo dao, nhưng khi H nói "Quay lại cho nó một trận" thì H2 đã hiểu rõ ý định của H là quay lại để đánh anh N, khi H xông vào đánh anh N trước thì ngay tức khắc H2 cũng xông vào đá anh N; mặt khác nếu không có việc H2 đuổi theo áp sát, giằng co thanh kim loại với anh N thì có thể H đã không đâm được anh N. Như vậy Tô Thanh H đã tiếp nhận ý chí của Tạ Văn h nên H2 phải chịu trách nhiệm đồng phạm với H trong việc gây thương tích cho anh Phạm Văn N

Hành vi của các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 (với các tình tiết quy định tại các điểm a, i) Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 (với các tình tiết quy định tại các điểm a, i) Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H và của bị hại Phạm Văn N thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo H: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo H đã bồi thường cho anh Phạm Văn N được số tiền 50 triệu đồng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội H đã ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H xuất trình thêm tài liệu về việc bố mẹ bị cáo được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

- Đối với bị cáo H2: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo khai báo thành khẩn, thống nhất nên H2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên trên quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; việc bị cáo cho rằng bị cáo bị khởi tố, truy tố oan là do nhận thức không đúng về pháp luật nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải.

Trong vụ án này bị cáo H là người chủ động, rủ rê và trực tiếp sử dụng dao nhọn gây thương tích cho anh N nên H là người giữ vai trò chính, bị cáo H2 tuy không trực tiếp gây thương tích cho anh N nhưng hành vi của H2 là rất hiếu chiến, tích cực. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo là cần thiết, đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Tạ Văn h 07 năm 06 tháng tù, bị cáo Tô Thanh H 06 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo H và H2 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của các bị cáo, người bị hại cho rằng cần phải khởi tố, truy tố, xét xử Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn D, Bế Văn Bính với vai trò chủ mưu; Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H đều khẳng định Diễn và K chỉ nhờ các bị cáo đi đòi nợ hộ, không ai bảo các bị cáo đánh anh N, cũng không ai có hành động, lời nói nào kích động để các bị cáo đánh anh N; các bị cáo cũng khẳng định lời khai trong giai đoạn điều tra là đúng sự thật và khách quan, không bị ép cung, mớm cung; lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng phù hợp với lời khai của Diễn và K. Tại phiên tòa bị cáo H có thay đổi một phần lời khai, H cho rằng khi gọi điện hỏi lại K về việc anh N nợ tiền

hay vợ cũ anh N nợ thì K vẫn khẳng định anh N nợ, đồng thời K bảo H dằm mặt anh N; nhưng ngoài lời khai trên của H thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Vì vậy không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với K, Diễn và Bính, việc anh N cho rằng hành vi của K và Diễn nhằm chiếm đoạt tài sản của anh là không có cơ sở.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Ngoài khoản bồi thường 395.968.000đ theo quyết định của bản án sơ thẩm thì anh N đề nghị bồi thường thêm là 96.800.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do anh Phạm Văn N đã cung cấp, căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định các khoản thiệt hại mà anh N yêu cầu được chấp nhận như sau:

- Thanh toán tại Bệnh viên Đa khoa huyện Sơn Đ, 2 hóa đơn = 4.272.300đ

- Thanh toán tại Bệnh viên Đa khoa Quốc tế VINMEC = 282.779.985đ.

- Thuê xe ô tô chuyển tuyến từ huyện Sơn Đ đến Bệnh viện Đa khoa Quốc tế VINMEC tại Hà Nội và một lần đi tái khám, giá thuê xe 1.400.000đ/ chuyến x 2 chuyến = 2.800.000đ.

- Thuê xe ô tô 1 chuyến đi giám định tại thành phố Bắc Giang = 1.000.000đ.

- Về khoản mất thu nhập: Căn cứ vào mức độ thương tích, thời gian mất thu nhập do không lao động được bao gồm 13 ngày nằm viện và 80 ngày sau khi ra viện, làm tròn bằng 03 tháng như anh N yêu cầu là có cơ sở; theo giấy xác nhận của Công ty bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI thì thu nhập bình quân của anh N trong 3 tháng liền kề trước đó (tháng 11/2017, 12/2017 và 01/2018) là 15.392.000đ/ tháng; tiền mất thu nhập của anh N là: 03 tháng x 15.392.000đ = 46.176.000đ.

- Mất thu nhập của 01 người chăm sóc trong thời gian nằm viện, theo anh N khai vợ anh là Nguyễn Thị Toán là người chăm sóc; theo giấy xác nhận của Công ty bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI thì thu nhập bình quân của chị Toán trong 3 tháng liền kề trước đó (tháng 11/2017, 12/2017 và 01/2018) là 8.480.000đ/ tháng; thời gian chị Toán chăm sóc anh N 13 ngày tại bệnh viện, 2 ngày đưa đi tái khám và giám định, cộng là 15 ngày (tức 1/2 tháng); tiền mất thu nhập của người chăm sóc là: 8.480.000đ x ½ tháng = 4.240.000đ.

- Tiền bồi dưỡng để phục hồi sức khỏe = 10.000.000đ.

- Tổn thất tinh thần tính bằng 30 lần mức lương cơ sở, ở thời điểm hiện tại mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.490.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 30 x 1.490.000đ = 44.700.000đ.

Tổng cộng các khoản thiệt hại của anh Phạm Văn N xác định được là 395.968.285đ; làm tròn = 395.968.000đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng); Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H phải liên đới bồi thường cho anh N là có căn cứ, trong đó bị cáo H là người trực tiếp gây ra thương tích cho anh N nên phải bồi thường 70% thiệt hại = 277.177.600đ, do H đã bồi thường 50.000.000đ nên H còn phải bồi thường = 227.177.600đồng; bị cáo H2 phải bồi thường 30% thiệt hại = 118.790.400đồng; anh N yêu cầu Nguyễn Văn D và Nguyễn Ngọc K phải liên đới với các bị cáo bồi thường cho anh là không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo H kháng cáo đề nghị giảm mức bồi thường là không có cơ sở để chấp nhận.

Việc anh Phạm Văn N yêu cầu bồi thường thêm về các khoản như tổn thất sức khỏe, mất thu nhập của bản thân và người chăm sóc, tổn thất tinh thần ở mức quá cao nên cần được xem xét, tính toán lại như xác định ở trên; anh N yêu cầu bồi thường tiền đi lại, ăn uống, ngủ của người chăm sóc, thuê xe ô tô thêm 2 chuyến, tổn thất khác như điều dưỡng tại nhà, thăm khám lại sức khỏe, tiêm phòng, tiền lãi do phải vay tiền để chữa trị vết thương đều không có cơ sở và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại anh Phạm Văn N không đưa ra được căn cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng bồi thường của anh N cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Án phí:

Về án phí: Các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; cụ thể: bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức 227.177.600đ x 5% = 11.358.000đ (đã làm tròn), bị cáo H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức 118.790.400đ x 5% = 5.939.000đ (đã làm tròn).

Do kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H không được chấp nhận nên bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Anh Phạm Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấpnhận kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H và bị hại Phạm Văn N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 3 (tình tiết ở các điểm a, i khoản 1) Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn h **07 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù** về tội "cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 3 (tình tiết ở các điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tô Thanh H **06 (Sáu) năm tù** về tội "cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Tạ Văn h, Tô Thanh H phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn N các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là 395.968.000đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng); trong đó:

- Tạ Văn h phải bồi thường = 277.177.600đ, được trừ số tiền đã bồi thường là 50.000.000đồng; số tiền còn phải bồi thường = 227.177.600đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng)

- Tô Thanh H phải bồi thường = 118.790.400đồng (Một trăm mười tám triệu, bảy trăm chín mươi nghìn bốn trăm đồng).

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội:

Áp dụng Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Tạ Văn h phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và 11.358.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Tô Thanh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và 5.939.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Người bị hại anh Phạm Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- TA, VKS, CA huyện Sơn Đ;
- Chi cục THADS huyện Sơn Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Dung

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Quang Dũng **Đặng Văn Quyết** **Nguyễn Thị Kim Dung**